

Bản tin Phân tích kỹ thuật

05/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 4111F8000 biến động mạnh sau khi tiếp cận vùng 1.740 điểm. Tuy nhiên, tín hiệu tăng vẫn duy trì bởi chưa có sự vi phạm các đường MA20, MA50 và MA200. (M15)
- Vị thế mua tiếp tục được mở và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.684 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.689 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.700 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.684 điểm

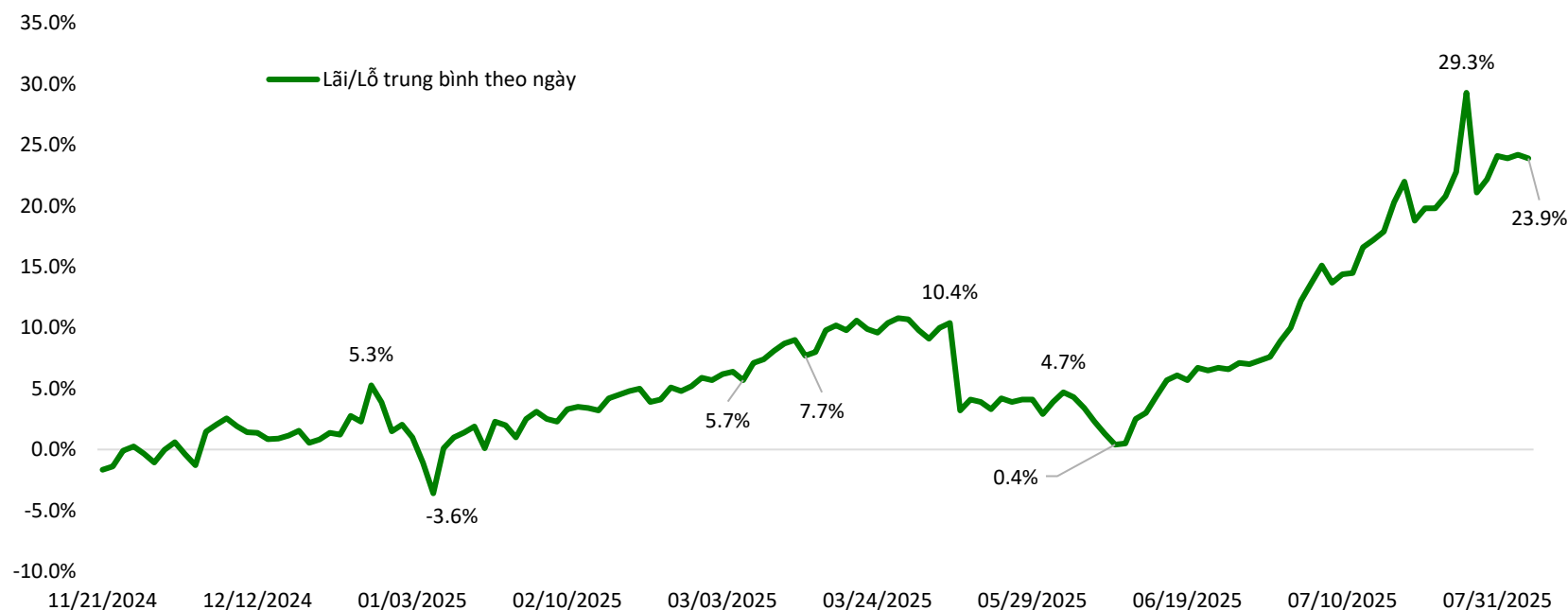
Quan điểm kỹ thuật



- Chỉ số VN-Index biến động mạnh trong phiên 05/08 với diễn biến tăng giá phân hóa theo phân khúc vốn hóa. Cụ thể, nhóm vốn hóa vừa và nhỏ bị áp lực chốt lãi lẫn át khiến các chỉ số VNMidcap và VNSmallcap đảo chiều giảm điểm. Tuy nhiên, nhóm vốn hóa lớn thể hiện qua chỉ số VN30 vẫn duy trì sắc xanh về cuối ngày cho thấy hoạt động mua trong phiên vẫn chiếm ưu thế so với áp lực bán. Trong ngắn hạn, tín hiệu Tích cực giữ trên tất cả các rổ chỉ số.
- Cấu trúc kỹ thuật ngắn hạn ở cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ bị ảnh hưởng bởi phiên 05/08 nhưng nhóm vốn hóa lớn lại cải thiện về tín hiệu ngắn hạn bởi rổ VN30 tiếp tục có thêm cổ phiếu đóng cửa trên đường MA20. Về hoạt động giao dịch, áp lực bán lẫn át ở nhóm Dầu khí, Tiêu dùng (vốn hóa vừa và nhỏ), Công nghệ và Bất động sản (vốn hóa vừa và nhỏ) nhưng lực cầu duy trì ở cổ phiếu Ngân hàng.
- Với diễn biến không Tiêu cực ở phân khúc vốn hóa lớn, VN-Index nhiều khả năng sẽ tăng trong ngày mai về phía vùng giá 1.585 điểm. Phiên biến động 05/08 sẽ làm gia tăng biên độ dao động trong ngày của chỉ số VN-Index với hỗ trợ ngắn hạn chủ đạo là ngưỡng 1.520 điểm. Các vị thế mua mới trong phiên 05/08 nên được giảm tỉ trọng nếu chỉ số đóng cửa vi phạm ngưỡng hỗ trợ này.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	23,800	18,800	26.6%	19,000	28,000	22,500	28,000
HDC	09/07/2025		Đang mở	35,000	26,200	33.6%	32,000	33,000	32,000	36,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	117,500	5.67%	3.80%	449,280	5.477	3,580	3.1	32.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VHM	96,000	4.12%	4.23%	394,312	3.497	6,995	1.9	13.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MBB	29,700	6.83%	10.61%	181,237	2.665	4,021	1.5	7.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TCB	37,000	4.67%	9.14%	261,400	2.625	3,019	1.7	12.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HPG	26,400	4.35%	4.14%	202,632	1.896	1,750	1.7	15.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BID	38,750	1.84%	3.61%	272,078	1.077	3,683	1.7	10.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	46,500	1.86%	6.16%	249,705	1.000	5,608	1.5	8.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VRE	30,950	6.36%	10.54%	70,328	0.962	1,937	1.6	16.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MWG	69,300	3.43%	4.05%	102,457	0.757	3,304	3.5	21.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	61,500	0.65%	0.82%	513,874	0.724	4,148	2.4	14.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STB	51,700	3.40%	7.71%	97,466	0.713	6,148	1.6	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	17,600	5.07%	15.03%	46,498	0.508	2,423	1.2	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	59,100	4.42%	11.09%	53,332	0.507	1,745	3.7	33.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	68,900	-2.96%	1.17%	71,312	-0.454	3,498	3.4	19.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	35,300	1.73%	2.92%	105,451	0.392	3,324	2.6	10.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NVB	16,900	-5.59%	18.18%	19,851	-0.981	-5,056	3.0	-3.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	165,500	-1.19%	0.85%	33,100	-0.350	7,637	8.4	21.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	23,200	-1.69%	17.17%	20,752	-0.311	1,063	1.9	21.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	28,000	-3.11%	-6.04%	10,780	-0.297	226	2.5	124.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	67,700	1.65%	3.68%	20,310	0.297	785	4.2	86.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
PVS	33,500	-1.76%	-2.05%	16,012	-0.249	2,649	1.1	12.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PVI	63,200	1.61%	1.94%	14,804	0.210	4,128	1.7	15.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IPA	20,700	-4.17%	12.50%	4,426	-0.163	1,756	1.0	11.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	65,000	-1.07%	-0.31%	11,117	-0.105	5,384	3.0	12.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLC	27,400	-5.19%	-3.18%	2,214	-0.102	1,162	1.7	23.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MVN	61,400	1.99%	5.32%	72,590	0.944	1,281	5.5	47.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	21,400	-3.60%	3.38%	23,755	-0.558	-707	2.0	-30.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	107,800	0.75%	-1.10%	113,989	0.556	9,015	6.8	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,500	8.33%	8.33%	7,138	0.388	-1,007	4.3	-6.4	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SQC	10,200	-40.00%	-40.00%	1,105	-0.288	-717	2.0	-14.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNZ	400,000	-3.75%	2.30%	11,753	-0.288	-13,183	13.7	-30.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	38,900	0.78%	1.83%	51,628	0.262	5,656	1.8	6.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ABB	12,700	-2.31%	17.59%	13,393	-0.202	1,406	0.9	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BWS	33,600	-8.94%	-1.75%	3,365	-0.196	2,605	3.1	12.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DCF	35,700	-15.00%	-15.00%	1,588	-0.155	1,185	3.1	31.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

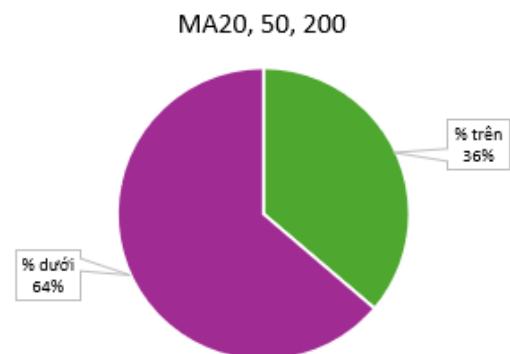
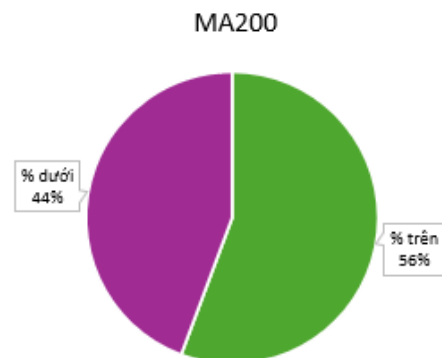
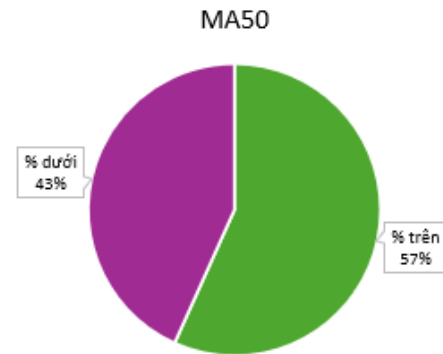
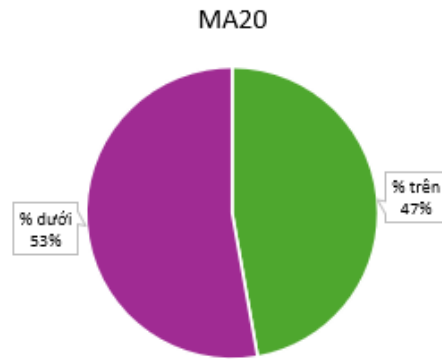
VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCB	37,000	4.7%	3419.9	813.1	20,850	36,250	1.7	12.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CTG	46,500	1.9%	1132.0	403.4	30,150	46,200	1.5	8.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VPB	26,500	0.4%	1936.7	1021.0	15,527	26,400	1.4	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	29,700	6.8%	2087.3	627.1	19,957	28,750	1.5	7.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
STB	51,700	3.4%	1817.8	586.9	27,200	50,200	1.6	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	30,950	6.4%	372.1	150.9	16,100	30,000	1.6	16.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TPB	17,600	5.1%	1699.7	413.8	10,907	16,750	1.2	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VND	23,700	1.9%	1921.9	776.3	10,906	23,250	1.8	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCI	45,800	2.6%	1551.8	658.9	30,883	44,950	2.7	33.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	32,450	2.9%	772.7	231.7	20,600	31,650	1.3	17.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MML	40,400	1.8%	42.5	12.9	22,800	39,700	2.8	29.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	15,450	3.9%	902.9	418.8	9,211	15,439	1.2	165.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EVG	9,120	6.9%	145.0	20.8	4,860	8,530	0.9	76.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LHC	95,000	4.4%	13.8	4.6	65,000	91,000	2.5	12.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	37,000	10.4%	11.9	1.4	13,591	33,500	1.8	6.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAR	4,900	4.3%	21.4	5.9	2,830	4,700	0.4	32.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HSL	10,000	6.7%	10.3	3.0	3,330	9,370	0.9	125.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
RAL	93,000	-0.2%	17.5	1.8	93,200	143,600	0.7	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VVS	37,000	10.4%	11.9	1.4	13,591	33,500	1.8	6.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EVG	9,120	6.9%	145.0	20.8	4,860	8,530	0.9	76.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTB	53,900	-0.4%	28.4	7.4	46,670	65,419	1.2	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HAG	14,900	6.8%	713.6	201.7	9,810	15,000	1.6	11.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
RAL	93,000	-0.2%	17.5	1.8	93,200	143,600	0.7	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,500	8.3%	169.6	35.9	3,650	8,000	4.3	-6.4	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	38,750	1.8%	1119.1	311.2	32,450	41,816	1.7	10.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	26,400	4.3%	5723.0	1371.6	17,749	26,450	1.7	15.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			05/08/2025	04/08/2025	01/08/2025	31/07/2025	30/07/2025	29/07/2025	28/07/2025	25/07/2025	24/07/2025	23/07/2025	22/07/2025	21/07/2025
VNINDEX	MA200	Trên	67%	67%	67%	66%	65%	65%	72%	70%	68%	67%	63%	62%
		Dưới	33%	33%	33%	34%	35%	35%	28%	30%	32%	33%	37%	38%
	MA50	Trên	79%	78%	77%	78%	78%	75%	86%	85%	84%	83%	82%	82%
		Dưới	21%	22%	23%	22%	22%	25%	14%	15%	16%	17%	18%	18%
	MA20	Trên	60%	63%	58%	62%	58%	59%	80%	78%	78%	79%	77%	74%
		Dưới	40%	37%	42%	38%	42%	41%	20%	22%	22%	21%	23%	26%

VN30	MA200	Trên	83%	80%	77%	77%	80%	80%	97%	97%	97%	90%	90%	80%
		Dưới	17%	20%	23%	23%	20%	20%	3%	3%	3%	10%	10%	20%
	MA50	Trên	97%	97%	97%	90%	90%	90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		Dưới	3%	3%	3%	10%	10%	10%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
	MA20	Trên	70%	67%	43%	47%	59%	53%	97%	93%	93%	93%	93%	90%
		Dưới	30%	33%	57%	53%	41%	47%	3%	7%	7%	7%	7%	10%

HNX	MA200	Trên	60%	62%	62%	62%	60%	60%	64%	62%	60%	59%	59%	57%
		Dưới	40%	38%	38%	38%	40%	40%	36%	38%	40%	41%	41%	43%
	MA50	Trên	62%	64%	63%	63%	63%	63%	68%	64%	61%	62%	62%	61%
		Dưới	38%	36%	37%	37%	37%	37%	32%	36%	39%	38%	38%	39%
	MA20	Trên	60%	62%	62%	62%	60%	60%	64%	62%	60%	59%	59%	57%
		Dưới	40%	38%	38%	38%	40%	40%	36%	38%	40%	41%	41%	43%

UPCOM	MA200	Trên	39%	41%	41%	42%	42%	41%	48%	47%	46%	45%	45%	45%
		Dưới	61%	59%	59%	58%	58%	59%	52%	53%	54%	55%	55%	55%
	MA50	Trên	46%	48%	47%	47%	47%	48%	52%	51%	50%	49%	49%	49%
		Dưới	54%	52%	53%	53%	53%	52%	48%	49%	50%	51%	51%	51%
	MA20	Trên	49%	50%	51%	50%	50%	50%	53%	51%	51%	50%	50%	50%
		Dưới	51%	50%	49%	50%	50%	50%	47%	49%	49%	50%	50%	50%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tương tự 0										Tương tự 1									
		05 ↓	04	01	31	30	29	28	25	24	23	22	21	18	17	16	15	14	11	10	09
✓ 1	Dịch vụ tài chính	83	83	83	84	84	84	86	85	85	85	84	84	83	84	83	82	82	81	82	78
✓ 2	Ngân hàng	82	78	77	79	78	80	86	85	84	83	84	82	82	82	83	83	84	85	85	84
✓ 3	Bất động sản	80	80	79	80	81	84	88	87	87	88	87	84	85	84	83	83	82	82	83	82
✓ 4	Tài nguyên Cơ bản	74	73	72	72	71	72	78	79	80	80	79	78	76	74	73	72	71	72	73	71
✓ 5	Dầu khí	70	73	73	75	75	74	78	76	67	66	65	69	68	66	66	66	72	81	80	78
6	Xây dựng và Vật liệu	69	70	67	67	70	74	78	77	76	75	73	76	77	76	73	75	75	76	78	76
! 7	Bán lẻ	67	64	63	66	67	70	78	81	87	86	86	85	86	86	86	86	85	84	88	88
✓ 8	Hàng cá nhân & Gia ...	67	65	70	66	64	67	79	78	80	79	78	79	81	81	82	82	83	81	82	83
! 9	Hàng & Dịch vụ Công...	66	65	64	65	66	69	74	70	68	68	66	68	68	67	65	64	67	70	72	72
10	Ô tô và phụ tùng	65	68	67	68	72	74	80	80	80	80	79	80	81	81	79	80	78	73	74	72
! 11	Công nghệ Thông tin	64	70	67	66	66	70	80	80	80	80	78	78	79	79	79	78	81	81	79	76
12	Hóa chất	64	64	65	66	67	69	77	78	77	74	69	68	67	69	68	67	70	73	75	75
13	Thực phẩm và đồ uố...	60	57	56	58	58	61	67	69	69	70	69	65	69	68	68	70	71	72	74	74
14	Viễn thông	59	59	59	61	61	66	77	78	79	81	80	82	84	81	75	74	77	78	77	81
15	Điện, nước & xăng đầ...	59	57	54	55	55	56	60	58	57	58	58	58	57	57	58	58	57	58	59	60
16	Y tế	57	59	58	58	57	62	66	63	62	63	62	63	63	64	65	63	59	61	63	61
✓ 17	Du lịch và Giải trí	51	50	51	52	54	57	61	71	70	69	66	57	53	57	58	60	58	60	60	62
! 18	Bảo hiểm	46	47	51	42	43	49	55	48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	26,500	0.4%	12.3%	210,249	1.4	12.1	2,193	1,936.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	29,700	6.8%	10.6%	181,237	1.5	7.4	4,021	2,087.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HDB	27,900	-0.4%	5.3%	97,512	1.6	6.8	4,094	862.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	51,700	3.4%	7.7%	97,466	1.6	8.4	6,148	1,817.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	127,300	0.0%	7.6%	75,312	3.2	37.1	3,427	511.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,350	-1.3%	21.9%	74,597	1.2	6.8	2,689	3,329.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	19,300	-0.3%	4.0%	65,697	1.5	8.7	2,219	564.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	20,400	-0.5%	2.5%	63,250	1.1	-1,274.0	-16	575.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	59,100	4.4%	11.1%	53,332	3.7	33.9	1,745	1,868.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	17,600	5.1%	15.0%	46,498	1.2	7.3	2,423	1,699.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	26,800	-3.2%	11.9%	41,042	2.3	19.3	1,391	2,119.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VND	23,700	1.9%	12.6%	36,079	1.8	23.8	995	1,921.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVL	18,000	-2.4%	10.4%	35,102	0.9	212.0	85	851.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
POW	14,500	-1.7%	-0.3%	33,957	1.0	23.2	624	406.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCI	45,800	2.6%	9.4%	33,095	2.7	33.4	1,370	1,551.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	32,450	2.9%	11.9%	30,560	1.3	17.7	1,831	772.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	23,200	-1.7%	17.2%	20,752	1.9	21.8	1,063	1,917.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	16,900	-5.6%	18.2%	19,851	3.0	-3.3	-5,056	69.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SBT	24,200	0.8%	-1.2%	19,712	1.9	23.7	1,023	61.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	17,700	0.0%	4.1%	18,957	2.2	99.0	179	138.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TNH	15,650	-0.9%	-4.3%	2,256	1.3	-34.5	-454	12.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
RAL	93,000	-0.2%	-3.6%	2,190	0.7	5.1	18,340	17.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TMB	63,900	-0.2%	-2.4%	959	1.1	5.3	12,031	5.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	37,500	-0.8%	-1.6%	12,284	2.2	15.7	2,390	16.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
CTR	90,900	-1.5%	-4.3%	10,398	5.2	18.5	4,928	66.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	62,800	-0.5%	-3.4%	5,959	4.4	9.0	7,002	38.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TLG	51,600	-0.4%	-4.8%	4,461	1.8	10.3	5,004	14.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PPC	11,000	0.0%	-0.9%	3,527	0.8	15.1	731	14.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPR	39,000	-2.3%	-0.3%	3,389	1.3	12.3	3,167	53.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGR	30,200	-1.3%	-6.6%	2,110	1.5	10.6	2,838	10.0	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
AAV	6,500	-1.5%	0.0%	448	0.6	-39.7	-164	9.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	107,800	0.7%	-1.1%	113,989	6.8	12.0	9,015	64.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVH	49,800	-0.4%	0.4%	36,968	1.6	15.0	3,311	56.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	115,000	1.3%	0.9%	14,005	8.4	34.4	3,339	141.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
QTP	13,100	0.8%	0.0%	5,885	1.1	9.9	1,320	16.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	80,100	-1.4%	1.8%	8,125	0.9	17.8	4,512	150.1	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VLC	15,600	-1.3%	-1.9%	3,347	1.0	59.9	263	8.2	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FMC	37,700	-0.5%	1.5%	2,465	1.2	8.2	4,585	12.1	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	21,700	-0.2%	-1.1%	2,076	2.0	52.4	415	7.0	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TRC	64,300	-2.3%	-2.1%	1,873	0.9	6.3	10,244	9.1	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	47,500	-1.25%	0.32%	67,000	41.1%	3,185	2.9	14.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	58,000	-0.34%	6.03%	81,700	40.9%	6,372	1.4	9.1	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	27,900	0.00%	1.45%	37,900	35.8%	717	1.8	38.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MSN	74,600	0.95%	3.32%	101,200	35.7%	1,862	3.3	40.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	53,900	-0.37%	0.75%	71,000	31.7%	6,130	1.2	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	36,600	0.00%	0.27%	47,800	30.6%	1,596	1.9	22.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	101,700	-0.10%	5.39%	131,800	29.6%	4,526	3.5	22.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	151,000	-2.08%	-1.24%	193,800	28.3%	3,163	9.0	47.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BMI	20,600	0.49%	0.00%	26,200	27.2%	1,798	1.0	11.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	90,900	-1.52%	-4.32%	114,300	25.7%	4,928	5.2	18.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	44,900	0.67%	0.45%	55,800	24.3%	4,574	2.6	9.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PNJ	85,500	-1.16%	1.42%	105,900	23.9%	6,129	2.4	14.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
DGC	103,500	0.29%	1.97%	126,000	21.7%	8,205	2.7	12.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	23,450	0.64%	3.08%	28,500	21.5%	3,305	1.4	7.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PC1	25,600	-6.91%	4.92%	31,100	21.5%	1,179	1.6	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACG	38,000	0.00%	0.80%	45,800	20.5%	2,940	1.4	12.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	26,400	4.35%	4.14%	31,700	20.1%	1,750	1.7	15.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	61,500	0.65%	0.82%	73,200	19.0%	4,148	2.4	14.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TLG	51,600	-0.39%	-4.80%	61,300	18.8%	5,004	1.8	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	26,400	-0.19%	-2.22%	30,900	17.0%	522	1.6	50.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn